

CHỨC NĂNG XÃ HỘI CỦA QUẦN THỂ DI TÍCH TÍN NGƯỠNG – TÔN GIÁO ĐỐI VỚI CƯ DÂN CÙ LAO PHỐ TRONG BỐI CẢNH ĐƯƠNG ĐẠI

Nguyễn Thị Toàn Thắng

Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ trình bày những kết quả nghiên cứu về chức năng mà quần thể các di tích tín ngưỡng – tôn giáo hiện tồn ở Cù Lao Phố đảm nhận trong quá trình tương tác với đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng cư dân nơi đây. Từ mối liên hệ giữa di tích và cộng đồng trên phương diện cấu trúc – chức năng, chúng tôi nêu ra quan điểm đối với vấn đề bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các di tích tín ngưỡng – tôn giáo của vùng đất Cù Lao Phố trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội của vùng hiện nay.

Từ khóa: *chức năng, di tích, tín ngưỡng, tôn giáo, Cù Lao Phố, văn hóa, bảo tồn*

1. Giới thiệu tổng quan các vấn đề nghiên cứu

Cù Lao Phố (nay là Hiệp Hòa – Biên Hòa – Đồng Nai) là một vùng đất có truyền thống lịch sử văn hóa lâu đời, gắn bó với quá trình hình thành và phát triển vùng đất Nam Bộ trải hơn qua 300 năm. Nơi đây từng có một thời kỳ phát triển vàng son, với danh xưng “Nông Nại Đại Phố” vang danh.

Trải qua những biến cố của thời cuộc, Cù Lao Phố ngày nay chỉ còn là một vùng bán nông thôn chịu sự tác động của quá trình đô thị hóa hết sức mạnh mẽ. Vấn đề đặt ra cho quá trình đô thị hóa của vùng đất này trong bối cảnh hiện nay chính là nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của quần thể các di tích tín ngưỡng – tôn giáo với tổng số 22 di tích, trong đó có 11 ngôi đình, 6 ngôi chùa, 3 tịnh xá, 1 thánh thất cao đài và một ngôi cổ miếu. Trong số các di tích trên, có 3 di tích được xếp hạng di tích lịch sử – văn hóa cấp quốc gia, 1 di tích lịch sử – văn hóa cấp tỉnh; 17 di tích có niên đại hình thành lâu đời, gắn với quá

trình hình thành và phát triển của vùng đất từ những ngày đầu khởi dựng cho đến hôm nay.[2]

Để bảo tồn và phát huy tốt các di tích này trước sự tác động mạnh mẽ của quá trình đô thị hóa của vùng, nhiệm vụ của chúng tôi trong quá trình nghiên cứu là phải trả lời được các câu hỏi: Quần thể các di tích tín ngưỡng – tôn giáo này có mối liên hệ như thế nào đối với cư dân Cù Lao Phố trong bối cảnh hiện nay? Hiện tại, chúng đang đảm nhận những chức năng xã hội cụ thể nào? Với những chức năng đó, hệ thống các di tích tín ngưỡng – tôn giáo có ý nghĩa như thế nào đối với đời sống văn hóa tinh thần của người dân? Liệu việc bảo tồn các di tích có trở thành một sự lựa chọn quan trọng của người dân trước những thử thách về mặt lợi ích kinh tế?

Đáp án của các câu hỏi trên chính là tiền đề quan trọng cho những chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của vùng trước những thách thức của việc kết hợp hài hòa các yếu tố: kinh tế, văn hóa, xã hội cho quá

trình phát triển bền vững của đất nước nói chung, Biên Hòa – Đồng Nai nói riêng.

Khi tiếp cận với các nguồn tài liệu, cá nhân tôi nhận thấy phần lớn các công trình nghiên cứu về di sản văn hóa và hoạt động bảo tồn di sản văn hóa thường được tiếp cận từ góc độ phương pháp luận sử học, khảo cổ học, văn hóa học... với mục đích giáo dục truyền thống, tuyên truyền và kêu gọi sự quan tâm của công chúng đối với di sản văn hóa. Riêng cách tiếp cận từ góc độ Nhân học văn hóa và liên ngành để làm sáng tỏ chức năng, vai trò, vị thế và sức hút của các di sản văn hóa dựa trên khả năng đáp ứng nhu cầu tinh thần của người dân cho đến nay vẫn là một cách tiếp cận còn khá mới, đặc biệt là cách thức nghiên cứu trên tổng thể một hệ thống các di tích trong một bối cảnh văn hóa xã hội cụ thể.

Theo định nghĩa của Durkheim, “chức năng” của một thiết chế xã hội là sự tương ứng giữa nó với những nhu cầu của cơ thể xã hội (social organism). Đương nhiên nhu cầu được hiểu là những điều kiện tất yếu cho tồn tại. Như vậy, khái niệm chức năng bao hàm quan niệm về một cấu trúc (structure) gồm một tập hợp các quan hệ (set of relations) giữa những thực thể đơn vị (unit entities), sự liên tục của cấu trúc được duy trì bởi quá trình đời sống được tạo thành từ những hoạt động của các đơn vị cấu thành.[1:178- 187]

Như vậy, khi xem xét mối quan hệ giữa quần thể di tích tín ngưỡng – tôn giáo ở Cù Lao Phố và các nhóm cộng đồng có liên quan đến quần thể các di tích này chính là ta đang xem xét giá trị của chúng trong mối quan hệ với cấu trúc xã hội đã được thiết lập đối với cộng đồng, trong mối quan hệ tương tác với chúng thông qua các chức năng phục vụ nhu cầu của cộng đồng mà chúng đã đảm nhận. Chẳng hạn, với cộng

đồng người Việt, ngôi đình đảm nhận ba chức năng cơ bản: hành chính, tín ngưỡng và sinh hoạt văn hóa cộng đồng, hay Thất Phủ cổ miếu của cộng đồng người Hoa với các chức năng đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng và sinh hoạt văn hóa, liên kết các nhóm nhỏ trong một cộng đồng lớn thông qua tất cả các hoạt động có liên quan với di tích...

Tuy nhiên, chức năng cũng giống như giá trị, nó không bất biến và nhất quán xuyên qua các cấu trúc xã hội. Mỗi cấu trúc xã hội với các mối quan hệ xã hội, các điều kiện xã hội, các nhu cầu xã hội khác nhau, đương nhiên chức năng của đối tượng tương tác với cộng đồng sẽ có những biến đổi khác so với những chức năng mà nó đã đảm nhận trước đó.

Để làm sáng tỏ vấn đề này bằng những kết quả thực tế, chúng tôi lựa chọn bốn đối tượng tiêu biểu và nổi bật trong toàn hệ thống di tích đã được khảo sát để nghiên cứu sâu. Đó là: đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, chùa Đại Giác, Thất Phủ cổ miếu và đình Bình Quan. Xét về tính đại diện, bốn đối tượng trên thỏa các tiêu chí sau: có dữ liệu lịch sử tương đối đầy đủ, có sức hút đối với cộng đồng, được công nhận là di tích lịch sử – văn hóa bởi cơ quan quản lý nhà nước, được đưa vào khai thác du lịch và được xem là những biểu tượng văn hóa của Cù Lao Phố nói riêng, tỉnh Đồng Nai nói chung.

Nói một cách khác, đây là những di tích đảm bảo được tính liên tục của cấu trúc xã hội, không bị phá vỡ bởi những thay đổi trong các đơn vị. Tính liên tục của cấu trúc được duy trì bởi quá trình của đời sống xã hội, và quá trình này chính là những hoạt động và những tương tác của những con người cá thể và của những nhóm có tổ chức do những cá thể ấy hợp thành. Chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu điền dã, tham dự vào các hoạt động lễ hội, thực hành nghi lễ,

phỏng vấn sâu và khảo sát nhanh bằng bảng hỏi trong từng trường hợp cụ thể.

2. Mối liên hệ giữa di tích và cộng đồng trên phương diện cấu trúc – chức năng

Khi phân tích những giá trị lưu tồn ở hai ngôi đình Bình Kính nơi có đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh và đình Bình Quan trong các chức năng hiện tại của chúng, chúng tôi nhận thấy: Trong quá khứ, đình Bình Kính từng đảm nhận các chức năng tương tự như các ngôi đình khác tại Cù Lao Phố, nhưng khi nó được lựa chọn trở thành nơi đặt đền thờ Chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh, thì dường như nó chỉ còn lại chức năng cơ bản nhất là chức năng tín ngưỡng và lịch sử. Ngay cả tên gọi cũ đình Bình Kính cũng đã bị quên lãng dần. Ngày nay người dân chung quanh hầu như chỉ nhắc đến tên gọi “đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh”, tính chính danh của một ngôi đình đã bị xóa đi trong ký ức của cộng đồng.

Một khi di tích này mang danh của một ngôi đền thờ thần, thì lẽ dĩ nhiên chức năng của nó sẽ thiên về giá trị văn hóa, với vai trò đặt biệt của niềm tin và sự tín ngưỡng của cộng đồng đối với đối tượng được thờ cúng. Tuy nhiên, trong thực tế, giá trị nổi bật nhất của ngôi đền này lại là giá trị lịch sử. Bởi, những ký ức còn lưu lại trong cộng đồng đối với vị thần thờ trong ngôi đền là những ký ức thuộc về lịch sử.

Ngôi đền là một biểu tượng biểu trưng cho lòng ngưỡng vọng về những đóng góp to lớn của một con người đã có công khai mở vùng đất mới, là người đã có công thiết lập nên hệ thống hành chính trên mảnh đất Nam Bộ, và ông cũng chính là người đã góp công gắn kết hai cộng đồng Hoa – Việt thông qua những ứng xử đầy nhân văn và giàu tính khoan dung. Ông là người đã có công lớn trong quá trình xây dựng một liên

minh chính trị bền vững làm tiền đề phát triển và xây dựng cho vùng đất mới này.

Với những công lao to lớn ấy, cộng đồng ngưỡng vọng ông như một vị anh hùng dân tộc hơn là một vị thánh hiền linh. Mặc dù, khi ông thác đi, triều đình đã phong thần cho ông, nhưng về cơ bản trong tâm thức của cộng đồng, ông không phải là một vị thần đầy quyền năng và siêu phàm.

Cách thức ghi nhớ và thờ phụng Chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh đối với cộng đồng cư dân ở Cù Lao Phố giống như cách người ta ghi nhớ và thờ phụng tổ tiên của mình, những người đã cho họ cuộc sống hiện tại thông qua những đóng góp và hy sinh của người đó trong lịch sử. Ký ức lịch sử trong tâm thức của người dân tạo nên giá trị tiêu biểu đặc trưng cho ngôi đền là giá trị lịch sử. Cộng đồng trân trọng di tích như trân trọng một chứng tích lịch sử hơn là một thiết chế của tín ngưỡng và niềm tin.

Trong khi Thất Phủ cổ miếu cũng với đối tượng thờ phụng trung tâm là một vị tướng trong lịch sử Trung Hoa – Quan Công. Tuy nhiên, khi bước chân vào ngôi miếu, vị tướng này đã được cộng đồng huyền thoại hóa, thoát khỏi vị thế của một nhân vật lịch sử để hóa thân thành một thần linh, uy vũ và thiêng liêng với những năng lực siêu phàm.

Đối với Lễ Thành Hầu Nguyễn Hữu Cảnh, yếu tố trần tục và lịch sử đã trở thành điểm ký ức mạnh mẽ chi phối cộng đồng. Ông không có những dữ kiện siêu hình để thoát ra khỏi vai trò của một nhân vật lịch sử. Và chẳng cuộc đời và cái chết của ông là những diễn trình chân thật và theo một quy luật tự nhiên của đời người? Mặt khác, ông là một vị quan của triều đình, của chính quyền nhà Nguyễn. Dẫu cho đóng góp của ông đối với người dân và đất nước

là vô cùng to lớn, nhưng xét cho cùng, những thành tựu ấy nhằm phục vụ lợi ích cao nhất cho triều đình nơi ông thuộc về và phụng sự.

Xét trong mối tương quan của hai vị tướng, Quan Công lại có một sự nghiệp không suôn sẻ, thành công và thất bại đan xen, ông ta cũng làm quan, là võ tướng của một triều đình, nhưng đó là một triều đình chưa thiết lập được vị thế chính trị độc lập, chưa có quá trình xây dựng chế độ và quyền cai trị lên quần chúng, xuất thân từ tầng lớp bình dân, và tham gia vào cuộc chiến đấu tranh cho chính nghĩa, thể hiện ước mơ hòa bình, thịnh trị của quần chúng nhân dân. Cuối cùng ông đã thất bại với cái chết bi tráng, tạo nên sự tiếc thương vô hạn cho quần chúng nhân dân. Trong tâm thức của dân tộc Trung Hoa, Quan Công đã trở thành một huyền thoại lịch sử, trở thành điểm tựa tinh thần cho những niềm tin về những giá trị đạo đức tốt đẹp nhất của cuộc sống. Chính vì lẽ đó, ông đã đi vào tâm thức của cộng đồng người Hoa như một linh thánh và trở thành điểm tựa tinh thần cho họ trên cả những bước đường lưu lạc tha hương.

Có thể vì lẽ đó, mặc dù là một di tích lịch sử – văn hóa cấp quốc gia, nhưng so với các di tích còn lại trong vùng, đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh không quá cuốn hút, không quá hào nhoáng, không quá cô độc..., di tích vẫn là một biểu tượng lịch sử, vẫn là một điểm đến, nhưng chỉ là một điểm đến thuộc về lịch sử, nơi để những thế hệ sau tìm đến những ký ức lịch sử xa xăm và thiếu khả năng liên kết với nhu cầu hiện thực của họ trong cuộc sống.

Do đó, xét trên những yếu tố đã phân tích ở trên, đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh thực sự không hoàn toàn là một di tích tín ngưỡng cộng đồng. Chính xác hơn, chúng

ta có thể gọi đây là một di tích lịch sử của cộng đồng. Dĩ nhiên, chức năng bảo lưu giá trị lịch sử chính là chức năng quan trọng nhất của ngôi đình này.

Trong khi đó, đình Bình Quan, đầu chỉ là một di tích lịch sử – văn hóa cấp tỉnh, nhưng thực tế, ngôi đình này lại có những giá trị với những chức năng đa dạng hơn. Thực ra, so với những ngôi đình khác, đình Bình Quan có xuất phát điểm lịch sử ít nổi bật hơn rất nhiều. Với nền tảng ban đầu là một ngôi nhà vuông của cộng đồng, một thứ “công sở” của ấp, là điểm canh của những người có nhiệm vụ canh giữ an ninh cho xóm ấp, là nơi hội họp của bà con trong xóm ấp, là nơi để các dụng cụ âm khí cho đội trợ táng. Đương nhiên chức năng của nó hoàn toàn rất thế tục và mang tính chất hành chính. Sau đó, ngôi nhà vuông này được phát triển thành một ngôi miếu nhỏ, cho nên tên gọi của ngôi đình này là Bình Quan cổ miếu.

Với sự tiến hóa về mặt tên gọi, di tích này có thêm chức năng mới, chức năng phục vụ nhu cầu tín ngưỡng của cộng đồng. Trải qua các biến cố lịch sử, ngôi đình vừa là một ngôi đình làng thờ cúng thần thành hoàng, các vị thần trong tín ngưỡng dân gian, vừa kiêm thêm chức năng là một nơi thờ cúng liệt sĩ, những người con của vùng đất này đã chiến đấu và hy sinh trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Đương nhiên, lý do khiến cho ngôi đình kiêm thêm chức năng đặc biệt này thể hiện ở sự lựa chọn của cộng đồng đối với ngôi đình trong cả quá khứ và hiện tại. Trong thời kỳ chiến tranh, nơi đây được lựa chọn là địa điểm nuôi giấu cán bộ cách mạng, là một căn cứ địa cho hoạt động cách mạng của địa phương.

Chính chiến tranh, và nhu cầu bảo vệ đã khiến cho cộng đồng trao thêm một sứ

mệnh lịch sử cho ngôi đình của họ. Sau chiến tranh, dựa trên những đóng góp của di tích với lịch sử, cộng đồng đã trao cho ngôi đình thêm một chức năng mới, vừa mang tính lịch sử, vừa thể hiện tâm thức truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, ghi nhớ và tri ân với những người đã cống hiến, hy sinh để bảo vệ làng xã, bảo vệ đất nước.

Diễn trình hệ thống hóa các chức năng của đình Bình Quan khá kỳ lạ so với những ngôi đình xung quanh. Hiện tại, ngôi đình này cũng là một di tích tín ngưỡng cộng đồng có những biểu hiện đặc biệt nhất so với các thiết chế tín ngưỡng cộng đồng khác ở Cù Lao Phố.

Thông qua những dữ liệu lịch sử và biểu hiện bên ngoài, chúng ta dễ dàng cho rằng giá trị nổi bật của di tích này chính là giá trị lịch sử và văn hóa. Tuy nhiên, thông qua những nghiên cứu điền dã, chúng tôi nhận thấy rằng giá trị hiện tồn có ý nghĩa mạnh mẽ nhất của di tích đối với cộng đồng chính là giá trị xã hội của nó.

Để đo lường giá trị xã hội của di tích, bắt buộc chúng tôi phải xâm nhập vào cộng đồng để quan sát và đánh giá mục đích và nhu cầu của họ khi họ gắn kết với di tích. Nhóm cộng đồng cư dân tập trung sống xung quanh ngôi đình này gần như tất cả đều có mối quan hệ thân tộc với nhau, nhà cửa được xây dựng xung quanh ngôi đình, những người tham gia vào ban quản lý di tích, ban quý tế... đều có mối quan hệ thân tộc và hàng xóm láng giềng với nhau.

Vì vậy, chúng tôi nhận thấy, hiện tại, một trong những chức năng quan trọng nhất của ngôi đình này là chức năng liên kết cộng đồng. Trong tâm thức của những người dân nơi đây, ngôi đình như một ngôi nhà chung có những sinh hoạt tập thể của cộng đồng, giúp cho họ gặp gỡ, trao đổi thông tin và gắn bó với nhau hơn trong cuộc sống.

Thông qua các hoạt động trong các lễ hội nhất là các dịp lễ lớn như lễ Kỳ Yên 14-16 tháng 11 âm lịch, lễ 27 tháng 7, lễ cúng Bà 26 tháng 4 âm lịch, các cá nhân thuộc về cộng đồng, sẽ tụ họp lại để cùng thực hiện các hoạt động chuẩn bị, thờ cúng. Nhờ đó chức năng giáo dục và kế thừa các giá trị văn hóa, các chuẩn mực, các khuôn mẫu của cộng đồng được tiếp nối cho các thế hệ kế tiếp. Khi các thành viên trong nhóm cộng đồng được kết nối, họ gắn bó với nhau hơn và ý thức bảo vệ, duy trì, tiếp nối các giá trị truyền thống được nâng cao, giúp cho họ tự giác học hỏi, tự giác thực hành để bảo vệ các giá trị tốt đẹp ấy.

Khác với đình Bình Quan, giá trị nổi bật ra bên ngoài của Thất Phủ Cổ Miếu chính là các giá trị thuộc về tín ngưỡng và văn hóa, nhưng ẩn sâu bên trong, ngôi cổ miếu là một thiết chế cổ kết cộng đồng người Hoa với lịch sử, văn hóa truyền thống của cộng đồng và cả những quan hệ xã hội với những nhu cầu rất hiện đại.

Cũng giống như tại đình Bình Quan, khi có các hoạt động lễ hội, các nhóm cộng đồng người Hoa sẽ tụ họp về miếu, tổ chức và phân công các nhiệm vụ cụ thể để phục vụ cho hoạt động lễ hội. Họ gắn kết và thống nhất trong các nguyên tắc thực hiện. Nhưng họ vẫn có sự phân định rạch ròi từng nhóm riêng biệt, sự phân định đó giúp họ bảo tồn các truyền thống và các giá trị riêng, đồng thời cũng xác định sự độc lập tương đối của họ với cộng đồng chung.

Trong tổng thể, họ đoàn kết và gắn bó với tư cách là cộng đồng người Hoa, những lưu dân tha hương nơi đất khách, nhưng xét từ văn hóa và cộng đồng thì họ luôn có ý thức bảo lưu những đặc trưng riêng. Xét một mặt nào đó, ngôi cổ miếu này giữ vai trò hội tụ và thống nhất truyền thống văn hóa cho các nhóm cộng đồng người Hoa.

Nó là một biểu tượng của sự đoàn kết và thống nhất đặc điểm văn hóa chung nhất. Đây chính là một trong những chức năng quan trọng định hình nên các giá trị cho di tích, đồng thời cũng là yếu tố quyết định sức sống của di tích.

Trong 4 di tích tiêu biểu được lựa chọn để phân tích trong phần nội dung này, chùa Đại Giác là di tích tôn giáo duy nhất được xem xét như một đại diện cho các ngôi chùa còn lại trong khu vực.

Xét về mặt lịch sử, đây là một trong những ngôi chùa cổ nhất xứ Đồng Nai, với nhiều huyền thoại, cổ vật và những câu chuyện lịch sử gắn với các bậc cao tăng và quý tộc của vương triều Nguyễn.

Với những dấu ấn đặc biệt thuộc về lịch sử, di tích tôn giáo này dễ tạo cho người khác cảm giác đây là một chứng tích của lịch sử chính trị, của quá trình chuyển giao thể chế chính trị, chuyển từ hình thức chính quyền cát cứ sang chính quyền phong kiến tập quyền của nhà Nguyễn. Và ngôi chùa, với tư cách là chứng nhân lịch sử, đã nhận được những ân sủng của triều đình để trở thành một đại diện về mặt thể giới quan tôn giáo cho một vương triều thống nhất cuối cùng của lịch sử cận đại. Chức năng lịch sử góp phần nâng cao vị thế cho một di tích, nhưng sức sống và sự nổi tiếp những giá trị của di tích còn phụ thuộc vào những chức năng khác của di tích đó.

Đương nhiên, chức năng cung ứng niềm tin và đáp ứng nhu cầu thực hành tâm linh vẫn là chức năng quan trọng nhất đối với một cơ sở tôn giáo. Xã hội hiện đại với những biến động và nhiều biến cố đã góp phần thúc đẩy yếu tố nhập thế của Phật giáo đương đại. Hòa cùng xu hướng chung của đời sống thế tục, thông qua những hoạt động cụ thể, các ngôi chùa ở Cù Lao Phố và Biên Hòa – Đồng Nai nói chung, chùa

Đại Giác nói riêng còn thực hiện các chức năng xã hội trên từng lĩnh vực cụ thể của đời sống như góp phần giảm thiểu sự cách biệt và phân hóa xã hội qua những hoạt động từ thiện như tổ chức bếp ăn từ thiện phục vụ cơm chay cho người nghèo, phát gạo cho người nghèo vào các rằm lớn như rằm tháng 7...

Tuy nhiên, với những giới hạn tương đối của một cơ sở tôn giáo, nên các hoạt động mang tính cộng đồng chỉ nằm trong nhóm đối tượng hạn chế là những Phật tử của chùa. So với các đối tượng di tích tín ngưỡng cộng đồng, các di tích tôn giáo luôn có những khác biệt và giới hạn nhất định về mặt chức năng, tuy những chức năng cơ bản về lịch sử, văn hóa, xã hội vẫn hội tụ trong các nhóm di tích này, nhưng với những đối tượng tương tác khác nhau, các giá trị được hình thành cũng khác nhau đối với từng loại hình di tích, nhưng tất cả những yếu tố đó đã góp phần tạo nên sức hút và sức sống cho mỗi loại hình di tích ở Cù Lao Phố.

3. Những điểm cần lưu ý khi thực hiện công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của quần thể các di tích tín ngưỡng – tôn giáo ở Cù Lao Phố

Qua những phân tích trên, để bảo tồn và phát huy tốt các giá trị đặc sắc của các loại hình di tích tín ngưỡng tôn giáo ở Cù Lao Phố, cần lưu ý đến các yếu tố tạo nên sức hút của các di tích như: khả năng kết nối cộng đồng, mức độ ảnh hưởng và khả năng đáp ứng nhu cầu tâm linh của cộng đồng, điều kiện kinh tế, sự quan tâm của chính quyền địa phương...

Để thực hiện tốt các chức năng trên của di tích, chính quyền và các cơ quan quản lý cần quan tâm đến việc tôn trọng nhu cầu đa dạng của nhân dân trong hoạt động bảo tồn. Đồng thời phải thực hiện song hành hoạt

động bảo tồn với hoạt động phát huy các giá trị văn hóa: phải xem hoạt động bảo tồn di sản văn hóa là hoạt động vì cộng đồng và gắn với cộng đồng để khuyến khích cộng đồng cùng tham gia bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của di tích; các di tích tín ngưỡng – tôn giáo được lựa chọn luôn là yếu tố phản ánh các khía cạnh của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa – xã hội và khoa học – kỹ thuật của cộng đồng trong quá khứ, đồng thời thể hiện khả năng gắn kết với cộng đồng trong bối cảnh hiện tại và tương lai.

Do đó, bản thân di tích vừa tích hợp các thông điệp của quá khứ, những khát vọng và mong ước của cộng đồng đối với thế giới tâm linh, vừa là nơi ghi nhận bằng giá trị tinh thần của một cộng đồng xã hội. Khi xem các di tích tín ngưỡng – tôn giáo như những “thực thể sống động” tồn tại song hành cùng đời sống xã hội của cộng đồng, thì quá trình bảo tồn và phát huy di tích cần lưu ý tạo dựng không gian văn hóa cộng đồng với những hoạt động sống động như hoạt động của một bảo tàng (tổ chức, sắp đặt, thu hút khách tham quan).

Đi cùng với bảo tồn di tích bao giờ cũng phải hướng đến phát triển văn hóa. Tích lũy các giá trị mới phù hợp và loại trừ những giá trị, những hoạt động không phù hợp là yếu tố cũng cần hướng đến ở các di tích. Một di tích tín ngưỡng – tôn giáo có thể tồn tại và

phát huy hết sức sống của nó khi chúng ta ý thức gắn kết hoạt động bảo tồn di sản vật thể với di sản văn hóa phi vật thể.

Theo chúng tôi, để bảo tồn và phát huy tốt quần thể các di tích ở Cù Lao Phố, chính quyền địa phương và các cấp quản lý phải giữ vai trò lãnh đạo, hướng dẫn các chuyên gia và nhân dân cùng tham gia xây dựng không gian văn hóa sinh thái. Gắn kết hoạt động sống của cộng đồng với hoạt động bảo tồn di tích. Đây là một vấn đề cực kỳ quan trọng để tạo nên sức sống và sức hút bền vững cho di tích. Trong bối cảnh đời sống của người dân chịu nhiều sự tác động của nền kinh tế thị trường, bảo tồn di sản văn hóa cần lưu ý đến hiệu quả kinh tế, góp phần tạo công ăn việc làm, nâng cao mức sống về vật chất và đời sống tinh thần cho nhân dân.

Tóm lại, dù mỗi loại hình có những chức năng và giá trị riêng biệt cả trong truyền thống và bối cảnh đương đại, nhưng tất cả những yếu tố đó đã góp phần tạo nên sức hút và sức sống cho mỗi loại hình di tích ở Cù Lao Phố. Những yếu tố này không phải là những khuôn mẫu chủ quan của một thể chế chính trị hay sự quy ước cứng nhắc từ những người nắm giữ di tích. Nó là sự lựa chọn có tính khách quan của các nhóm cộng đồng cùng lúc giữ hai vai trò chủ thể và khách thể văn hóa đối với quần thể các di tích tín ngưỡng – tôn giáo nói trên.

THE SOCIAL FUNCTION OF THE COMPLEX OF BELIEF – RELIGION RELICS TOWARDS CU LAO PHO RESIDENTS IN THE CONTEMPORARY CONTEXT

Nguyen Thi Toan Thang

Ho Chi Minh City Cadre Academy

ABSTRACT

In this article, we will present the study results on the functions of the complex of belief – religion relics existing in Cu Lao Pho undertaken during the interaction with cultural and spiritual life of the local residents. From the relation between the relics and the local residents in terms of the structure - functions, we raise our view on the issues to preserve

and promote the cultural values of the belief - religion relics of Cu Lao Pho in the context of the region's current economic - cultural development.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] A. R. Radcliffe-Brown (1965), *Structure and Function in Primitive Society (Cấu trúc và chức năng trong xã hội nguyên thủy)*, Đinh Hồng Phúc dịch, New York: The Free Press.
- [2] *Danh mục di tích lịch sử – văn hóa và thắng cảnh tỉnh Đồng Nai* (2002), Ban Quản Lý Di tích và Danh Thắng, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai.
- [3] Phan Đình Dũng (2007), “*Về di sản văn hóa ở Cù Lao Phố*”, *Di sản Văn hóa*, 2(19), tr.92-93.
- [4] Phạm Đức Dương (2003), “*Giữ gìn và khai thác giá trị các di sản văn hóa*”, *Di sản Văn hóa*, (4), tr.10 - 14.
- [5] Nguyễn Quốc Hùng (2003), “*Giữ gìn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể tại các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh*”, *Di sản Văn hóa*, (4), tr.19 -24.
- [6] Nguyễn Thế Hùng (2004), “*Đôi điều về tu bổ di tích tín ngưỡng tôn giáo*”, *Di sản Văn hóa*, (6), tr 62-65.
- [7] Ngô Văn Lệ (1994), “*Mối quan hệ giữa tộc người và tôn giáo*”, NXB Khoa học Xã hội, tr.14.
- [8] Trần Hồng Liên (2010), *Tìm hiểu chức năng xã hội của Phật Giáo Việt Nam*, NXB Tổng hợp TP.HCM.
- [9] Phạm Quang Nghị (2003), “*Di sản văn hóa nhân tố quan trọng góp phần bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước*”, *Di sản Văn hóa*, (4), tr.3-5.
- [10] Ngô Đức Thịnh (2004), “*Tín ngưỡng tôn giáo – môi trường nảy sinh, tích hợp và bảo tồn các di sản văn hóa – nghệ thuật dân gian*”, *Di sản Văn hóa*, (6), tr.42- 46.
- [11] Ngô Đức Thịnh (2006), *Văn hóa, văn hóa tộc người và văn hóa Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội.
- [12] Phạm Hùng Thoan (2004), “*Vai trò của văn hóa phi vật thể trong di tích lịch sử văn hóa*”, *Di sản Văn hóa*, (6), tr.52-57.
- [13] Huỳnh Ngọc Trảng (1992), “*Tổng quan về văn hóa Nam Bộ*”, NXB Khoa học Xã hội.
- [14] Huỳnh Ngọc Trảng – Trương Ngọc Tường (1997), *Đình Nam Bộ xưa và nay*, NXB Đồng Nai.